

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Lê Văn T, sinh ngày: 28/10/1985; Địa chỉ: khu phố 3, phường C, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

2/Chị Hoàng Thị N, sinh ngày: 28/7/1978; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 các đương sự đã thỏa thuận các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường C, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2011, ngày 14/4/2011.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Thủy T1, sinh ngày 19/10/2010.

Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Lê Hoàng Thủy T1 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị N thỏa thuận anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N thỏa thuận anh T chịu toàn bộ Lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Hoàng Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Thủy T1, sinh ngày 19/10/2010 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị N thỏa thuận anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/ 008593 ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền. Anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND p C, Q 2, tp Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt

